



Tuần 16

eng - ec - iêng - yêng
iêc - ong - oc - ông - ôc



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

ong					
ong	óng	òng	ởng	õng	ọng
bong	bóng	còng	bởng	bõng	bọng
cong	cóng	dòng	hòng	cõng	cọng
dong	đóng	đòng	lòng	chõng	đọng
long	lóng	lòng	mòng	dõng	họng
mong	móng	mòng	phòng	nhõng	lọng
nong	nóng	nòng		tõng	trọng

iêc	iếc	biếc	điếc	liếc	nhiếc	tiếc	xiếc
	iệc	tiệc	việc				

ec	éc	téc
	ẹc	khẹc

ơng

ơng	ổng	ồng	ổng	ổng	ộng
bơng	bổng	bồng	bổng	bổng	cộng
cơng	cổng	hồng	cổng	rổng	động
dơng	đổng	lồng	hổng		động
đơng	hổng	mồng	khổng		lộng
hơng	mổng	nồng	sổng		mộng
lơng	sổng	rổng			rộng

ơc

óc

bóc

cóc

dóc

góc

hóc

lóc

ợc

bợc

cợc

dợc

đợc

hợc

lợc

ôc

óc

bốc

chốc

cốc

dốc

đốc

gốc

ợc

bợc

cợc

gợc

hợc

lợc

mợc

iêng

iêng	iếng	iềng	iểng	iễng	iệng
chiêng	biếng	chiềng	hiếng	hiễng	liêng
kiêng	điêng	kiềng			miêng
khêng	miếng	niềng			
siêng	tiếng	riềng			
thiêng	viếng				



B. BÀI TẬP



I. Phần trắc nghiệm. (Chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:)

Câu 1. Tiếng có vần **ôc** là:



A.

trống

B.



cóc

C.



đọc

D.



côc

Câu 2. Tiếng có vần **ong** là:



A.

bóng

B.



xiếc

C.



độc

D.



rông

Câu 3. Trong 3 từ sau, có từ viết *sai* chính tả:



ciêng

khiêng

seng

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 4. Đây là gì?



A. kiểng

B. khiêng

C. giếng

D. yěng

II. Phần tự luận.

Bài 1. Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi:

Bạn có mang cho tớ một chiếc bút chì không



Bố đưa bà đi khám

Bài 2. Chọn những tiếng có vần “ôc”:

Bố em làm thợ mộc ở gốc đa.

Bài 3. Điền tiếng có vần ương/ vần oc:

*sci*[illegible]

có quả